

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 584****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 08.09.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 769, chúng ta bắt đầu đọc từ hàng thứ ba từ dưới lên, đây là một đoạn: “*Vô trước, không có ý niệm chấp trước*”, không có ý niệm chấp trước, như Kinh Kim Cang nói: “*Không có định pháp, gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cũng không có định pháp Như Lai nói, tại sao vậy? Pháp Như Lai nói, đều không thể giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp*”. Trước đây chúng ta đã học đến đó.

Tiếp theo là giải thích của Pháp Không Luận. Pháp Không Luận là tác phẩm của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ngẫu Ích viết, ở đây ngài cho chúng ta biết: “*Bồ đề vô thượng*”, là trí tuệ chân thật trong quả vị Như Lai, gọi là Bồ đề vô thượng. Trí tuệ chân thật này, trong đó không có tình chấp, không có kiến giải. “*Tức là cứu cánh bỉ ngạn*”, cứu cánh bỉ ngạn là chân như, là tự tánh, là pháp tánh, là thật tướng. Là căn nguyên, bản thể của tất cả pháp thế xuất thế gian, cũng là tất cả pháp được sinh ra từ đây. Khi khai ngộ lục tổ Huệ Năng đã nói: “*Đâu ngờ tự tánh năng sinh vạn pháp*”, là có nghĩa như thế.

“*Không những không có tướng pháp, mà cũng không có pháp tướng khả đắc*”, cả pháp tướng và phi pháp tướng đều không thể được. Pháp tướng là nói về sự, phi pháp tướng là nói về lí, lí sự đều không thể được.

“*Nên nói không có định pháp gọi là Bồ đề vô thượng*”, bởi thế mới có tên Bồ đề vô thượng. Đừng nên chấp trước thực có, nếu như thế là sai lầm. Có Bồ đề vô thượng chăng? Thực sự có. Lìa tất cả tướng sẽ thấy được, ngay cả tình kiến cũng phải lìa, mới có thể thấy. Nếu trước tướng, chắc chắn sẽ không thấy được.

Các nhà khoa học, nhà triết học, đến cuối cùng vẫn không giải quyết được vấn đề này, nguyên nhân do đâu? Trước tướng, có tình kiến sẽ không thấy được, buông bỏ tình và kiến sẽ thấy được. Khi đã buông bỏ, ngay lập tức thấy được. Trong giáo lí Đại thừa gọi đó là thành Phật, buông bỏ tình kiến là thành Phật, chưa buông bỏ tình kiến chưa thể thành Phật. Những gì họ chứng là siêu tình li kiến, những gì được nói trong cuộc đời Phật Thích

Ca Mâu Ni cũng là siêu tình li kiến. Siêu tình li kiến ở đây là nói nhưng không nói, không nói mà nói, không chấp trước vào nói và không nói.

Chấp trước Phật thuyết pháp cũng sai, là tình kiến, chấp trước Phật không thuyết pháp cũng sai, vẫn rơi vào trong tình kiến. Vấn đề này, chân tướng này, là thật tướng các pháp, ta có thể hiểu được, nhưng không thể nói ra, không thể hiện ra được. Bởi thế giáo lý Đại thừa thường nói, vấn đề này gọi là: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Tâm hành, hành chưa đến chỗ nó đã xuất hiện, ai ai cũng có, không ai không có. Trong đó có đầy đủ năng lượng, tín hiệu, vật chất của vũ trụ, không thiếu một thứ gì.

Chỉ chúng mới biết, chúng bằng cách nào? Buông bỏ là chúng, không buông bỏ, không cách nào chúng được. Tại sao giới khoa học không thể chúng được? Họ không buông bỏ, họ hoàn toàn dùng ý thức của mình. Trong suy nghĩ, trong tưởng tượng, trong tìm kiếm, không bao giờ tìm được. Nếu buông bỏ tất cả suy nghĩ, tưởng tượng, không khởi tâm, không động niệm thứ nhỏ nhất. Buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ thấy được, thấy được cảnh giới này.

Kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Diệu Giác Như Lai, quả vị cao nhất của Đại thừa, không quả nào cao hơn, họ ở đâu? Họ ở Thường tịch quang. Thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Họ không chỗ nào không có, không lúc nào không có, cả cõi hư không khắp pháp giới, cả quá khứ lẫn vị lai. Trong lượng tử nhỏ nhất, những gì nó chứa đựng là viên mãn, không khác gì vũ trụ rộng lớn, điều này không thể nghĩ bàn.

Những bí mật này, ngày nay nhà khoa học cũng đã phát hiện, gọi là tín hiệu, nó không trở ngại với những thứ lớn, những thứ nhỏ. Lớn cũng viên mãn, nhỏ cũng viên mãn, lớn cũng không thêm, nhỏ cũng không thiếu. Trong một hạt bụi có thể giới đại thiên, những điều này trong kinh Phật thường nói, chúng ta không hiểu. Các nhà khoa học đã chứng minh, đây là chuyện thật, không phải viên vông. Bởi vậy những thứ chúng được siêu tình li kiến, những gì đã nói cũng siêu tình li kiến.

“Nên nói không có định pháp nào Như Lai nói”. Căn bản Như Lai không thuyết pháp, làm gì có định hay không? Như Lai thuyết pháp bằng cách nào? Chúng sinh có cảm, tự tánh tự nhiên hồi ứng, gọi là pháp vốn như thế. Không qua tư duy, không qua tưởng tượng, không có chút thêm bớt nào. Bởi có thêm bớt, là có ý của chúng ta trong đó, việc này chắc chắn không cho phép có ý riêng của mình trong đó, ta mới thực sự thấy được. Có một chút ý riêng trong đó đều là chướng ngại, sẽ rối loạn, bạn sẽ không nhìn thấy.

Phần sau tiếp tục nói: “*Hà dĩ cố?*” Tại sao vậy? Hà dĩ cố, nói theo ngôn ngữ ngày nay, là tại làm sao. “*Thật tướng bỉ ngạn, tuy lại ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, không thể nói được*”. Đây là tình hình thực tế, công năng ngôn ngữ là giới hạn, với tự tánh, ngôn ngữ không đạt đến được. Bởi vậy dùng ngôn ngữ để nói về nó, là việc bất khả thi. Không những ngôn ngữ không thực hiện được, tâm hành cũng không thực hiện được. Tâm hành là gì? Là tư tưởng, ta nghĩ cách gì cũng không nghĩ được, không nghĩ được, không nói ra được, nên không thể nói.

“*Mà Như Lai, vì dùng nhân duyên tứ tất đàn, nên có thể nói được*”. Như Lai có pháp phương tiện, thế nào gọi là tứ tất đàn? Tứ là bốn loại, tất là phổ biến, đàn là đàn na, dịch ý sang tiếng Trung là bố thí, bốn loại bố thí pháp cùng khắp. Phật y theo đó, liền có thể nói được, gọi là phương tiện nói. Bởi thế tứ tất đàn là nhân duyên.

Loại thứ nhất trong tứ tất đàn là hoan hỷ, gọi là: “*Thế giới tất đàn*”. Phật Bồ Tát bất luận ở cảnh giới nào, những gì thấy được là tâm hoan hỷ. “*Nơi Bồ Tát có mặt, khiến tất cả chúng sinh sinh tâm hoan hỷ*”, đây là giáo lý Đại thừa. Ngày nay chúng ta biết rằng, Phật có thể xuất hiện giữa thế gian này, để làm gương cho tất cả chúng sinh, giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sinh, duyên của ngài là tứ tất đàn. Loại thứ nhất này, chúng ta đã biết, được chảy ra một cách tự nhiên từ tự tánh từ bi.

Chúng sinh, chỉ cần chúng sinh có cảm. Cảm có rõ ràng, có không rõ ràng, rõ ràng gọi là hiển cảm, không rõ ràng gọi là minh cảm, thậm chí bản thân ta không biết được. Có thể cảm ứng Phật Bồ Tát thị hiện, đây là loại cảm ứng nào? Điều kiện bản thân đã đầy đủ nhưng không biết, Phật Bồ Tát biết, điều kiện nào? Thực tin, thực hiểu, quý vị nói tôi hiểu, hành trì. Bản thân không hiểu, không biết đã thuần thực, nhưng Phật Bồ Tát biết được. Phật Bồ Tát biết được họ sẽ thị hiện đến, chủ động đến tìm ta, đến dẫn dắt ta, tiếp xúc với ta, khiến ta hiểu kì, khiến ta thắc mắc. Họ sẽ giải thích để ta nghe hiểu những giải thích đó, ta sẽ tin, vì thế duyên thành thực.

Nếu Phật Bồ Tát thị hiện ngay trước mặt, các ngài dùng mọi lời khuyên nhủ, chúng ta cũng trơ như gỗ, không có cảm giác. Các ngài giảng ta không hiểu, như thế Phật Bồ Tát sẽ không xuất hiện, tại sao? Quý vị không có cảm.

Chúng ta có tâm đi cầu Phật Bồ Tát, đây là hiển cảm, điều này rất rõ ràng. Chúng ta gặp khó khăn, cầu Phật Bồ Tát gia trì, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, đây là rõ ràng. Bởi vậy ứng cũng có hai loại, hiển ứng và minh ứng. Minh ứng là gia trì một cách âm thầm, bản thân ta không phát giác được. Người khác đưa ra một câu hỏi khó, trong lúc đột xuất, ta khéo léo trả lời họ, khi giải đáp xong, mình mới nhận ra, trí tuệ của ta từ đâu mà có? Không biết

được, là Phật Bồ Tát gia trì, Phật Bồ Tát mở ra làm lộ ra khỏi trí tuệ trong tự tánh của ta, rất tuyệt vời.

Hoan hỉ, loại thứ nhất trong tứ tất đàn, Phật Bồ Tát xem tất cả chúng sinh không ai không hoan hỉ, đây là điều chúng ta nên học theo. Tâm hoan hỉ không có, nghĩa là vẫn chưa chạm đến tánh đức của chúng ta, phiền não đã che lấp tánh đức. Tu hành không gì khác là buông bỏ phiền não, tánh đức tự nhiên có mặt, đây gọi là tu hành, đây gọi là chứng quả.

Bởi thế nòng cốt của hành môn là phải buông bỏ được, chưa buông bỏ được không phải tu hành. Mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng bằng không, một tiếng cũng không cảm ứng. Thực sự buông bỏ, một tiếng Phật hiệu, bằng với một ngày mười vạn tiếng, mười vạn tiếng không bằng một tiếng của người ta. Một niệm của người ta tương ứng một niệm Phật, còn thì niệm niệm tương ứng, niệm niệm không tương ứng. Mỗi niệm niệm Phật là mỗi niệm không tương ứng. Không giống người ta, người ta một niệm là một niệm tương ứng, hai niệm là hai niệm tương ứng, tại sao lại như thế?

Bởi thế chúng ta luôn nghi ngờ, tôi học Phật ngàn ấy năm, niệm Phật đã lâu như thế, tại sao không chút cảm ứng nào? Không biết khiếm khuyết lớn nhất của bản thân mình, là không đủ thành kính, thậm chí không có thành kính. Cung kính trước tượng Phật Bồ Tát, rời khỏi Phật đường hoàn toàn khác biệt, như vậy được coi là cung kính chăng? Đó gọi là không thành kính? Cúng hình tượng Phật Bồ Tát, không cần quý vị cung kính, chỉ làm bằng sơn đất, mong quý vị cung kính với tất cả chúng sinh, tại sao? Tất cả chúng sinh vốn là Phật. Tác dụng của tượng Phật là nhắc nhở, hướng dẫn quý vị thấy tượng Phật: Tôi phải nhất tâm cung kính, có nghĩa là như vậy. Thấy tượng Phật không phải nói, tôi cung kính bức tượng gỗ hay bằng đất này, với những người đang sống tôi không cung kính. Như thế đối với những lời Phật dạy, ta hoàn toàn không hiểu.

“*Nguyện hiểu lời nói chân thật của Như Lai*”, ta không hiểu những lời dạy chân thật của Như Lai, ta hiểu sai tất cả. Những pho tượng Phật bằng đất bằng gỗ đó, nó mong chúng ta cung kính chăng? Như thế có ý nghĩa gì? Tất cả những thứ đó là tượng trưng. Khi đã giác ngộ, phải đem tất cả lòng cung kính với Phật, đối với tất cả chúng sinh, tất cả các loài sâu kiến, có thể câu thông, thành sẽ linh. Ngày nay chúng ta đối với chúng, tại sao không tương thông được? Không thành, không đủ tâm thành.

Chu Tổng ở Vân Nam cho tôi biết, hiện tại họ đang khai hoang một nông trường quy mô rất lớn, độ vài nghìn mẫu. Trồng tỉa lương thực, rất nhiều rau củ, và một số cây ăn trái, tuyệt đối không xâm phạm chim chóc, côn trùng. Họ dùng vườn rau khoanh một khu đất nhỏ, khu này chuyên để

dành côn trùng, côn trùng đến đó sinh sống. Cách đó một bờ ruộng, bên này là rau củ, cây trái đầy đủ, không một lỗ nhỏ trên cành lá, tại sao họ làm được? Không gì khác, họ có thành ý. Họ trồng rất nhiều cây ăn quả, năm nay được mùa, chỉ chỉ định mấy cây, để dành cho chim ăn, muốn ăn trái cây, chim có thể sang bên đó để ăn. Không chỉ định, chim không đến, không cần phải che chắn, không có. Hoa quả không dùng giấy để bao nó lại, không có, tất cả đều không, chim chóc không đến ăn, những cây đã được chỉ định, bọn nó đến ăn.

Bởi thế, lòng chân thành chúng ta chưa đến nơi đến chốn, tâm chúng ta không thanh tịnh. Khởi tâm động niệm của chúng ta đều ô nhiễm, thứ ô nhiễm đó không khởi được cảm ứng đạo giao với chúng nó, nhất định phải chân thành.

Mấy năm trước cư sĩ Tề Tố Bình, người Khánh Vân Sơn Đông. Bà mua một mảnh đất chân bị xây chùa, đây là đất nông nghiệp, hơn bốn trăm mẫu. Vì đến hơn một năm nữa mới có thể xây cất, bởi thế trong khoảng thời gian đó bà trồng lúa mạch, trồng hơn bốn trăm mẫu, lúa mạch, rất tươi tốt. Đến lúc sắp thu hoạch, bỗng bị nạn sâu bọ, cả mấy trăm mẫu lúa bị sâu, những người nông dân gần đây nói, nếu bà không phun thuốc trừ sâu, bốn trăm mẫu ruộng này sẽ bị mất trắng.

Bà gọi điện thoại cho tôi, tôi bảo bà đến thảo luận với thầy Thái, bà hiểu. Bèn phát thệ nguyện, thà nguyện cúng dường bốn trăm mẫu lúa mạch này cho sâu bọ, tôi không nở lại hại bất cứ một con sâu nào, một con cũng không giết. Những lời này là tự đáy lòng, không phải nông nổi, thực sự để bốn trăm mẫu đất lúa mạch cúng dường sâu bọ.

Bà dẫn một đoàn người, đến ngay ruộng lúa niệm Phật A Di Đà, đến đó niệm Phật A Di Đà. Ngay đêm đó một trận mưa trút xuống, một trận gió nổi lên, hôm sau ra thăm ruộng lúa, không còn một con sâu, không tìm thấy một con. Những nông dân gần đó rất kinh ngạc, quá thần kỳ, không thể hiểu được, hôm qua vẫn còn đầy, sao hôm nay không còn con nào! Thành sẽ linh, Tề Tố Bình có lòng chân thành, cảm động những động vật nhỏ đó, những động vật đó có thể chẳng? Có thể, không những động vật có thể cảm động, thực vật cũng có thể cảm động, núi sông quả đất cũng có thể cảm động.

Vấn đề này hiện tại, nhà lục học lượng tử đã phát hiện được. Họ cho rằng năng lượng ý niệm của con người là không thể kể hết, năng lượng của chúng ta ngày nay, không được sử dụng tập trung, tại sao? Suy nghĩ lung tung, khi suy nghĩ lung tung năng lượng của sẽ bị tán phát, sẽ yếu đi. Nếu năng lượng đó, tập trung lại một chỗ, năng lượng đó sẽ rất lớn. Giống như ánh sáng, ta thấy ánh sáng chiếu khắp tất cả mọi nơi, nếu ta đem ánh sáng đó tập trung lại một chỗ thành kích sáng. Khả năng đó là ghê gớm, có thể đâm xuyên tâm gang.

Tập trung là gì? Tập trung là thiên định. Vấn đề này trong kinh điển Đại, Tiểu thừa Phật đã nói: “*Chế tâm lại một chỗ thì không việc gì không làm được*”. Ta có thể đem tâm mình, tập trung lại một chỗ, bất kì một việc trong thế gian hay xuất thế, ta đều làm được. Nếu chúng ta muốn đến thế giới Cực lạc, gặp Phật A Di Đà, rất dễ, hãy tập trung suy nghĩ lại, tập trung lại một hướng, thế giới Cực lạc ở phương Tây, tập trung vào Phật A Di Đà. Lòng mong của ta lập tức đạt được, không còn phân tán.

Rất nhiều người hiểu vấn đề này, nhưng tại sao không thể tập trung? Họ phân tán đã thành thói quen, không cách nào tập trung lại được. Muốn tập trung bèn niệm Phật, trong những tiếng niệm Phật đó có rất nhiều tạp niệm, vì thế sẽ thế nào? Chán chường, rút lui, như thế là hết cách. Đây là then chốt quan trọng nhất, đây là sự thử nghiệm đối với ta. Lúc đó hãy quyết định đừng thất vọng, quyết không bỏ cuộc, câu Phật hiệu này tôi phải toàn tâm niệm rất ráo nó. Bất kể suy nghĩ nào, bất kể lời nói việc làm nào của ta, đều do ý niệm chỉ huy, ý niệm quyết định. Ta không tập trung ý niệm sẽ không có năng lượng, phải tập trung ý niệm, càng tập trung ý niệm thì năng lượng càng mạnh.

Muốn tập trung thì phải buông bỏ, không buông bỏ được thì không thể tập trung. Chỉ cho phép nhất niệm, không cho phép có niệm thứ hai, như thế mới thực sự tập trung, như thế sẽ sinh ra sức mạnh không gì sánh bằng. Vấn đề này chúng ta cần phải học. Nói chung đạo lý chúng ta có thể hiểu được nếu có trình độ tương đương. Vấn đề hiện tại là công phu, chúng ta hiểu được đạo lý, nhưng không có công phu, công phu cần phải luyện tập.

Thiên tai ngày nay quá nhiều, xã hội loạn động, chúng ta nên gấp rút luyện công, khi thiên tai xảy đến, có thể yên tâm, bình tĩnh để đến thế giới Cực lạc. Lúc gấp gáp, chắc chắn Phật A Di Đà sẽ xuất hiện, tiếp dẫn ta vãng sinh, không được xen lẫn tạp niệm, phải buông bỏ, không được níu kéo.

Tứ tất đàn, thứ hai là vị nhân tất đàn, thứ ba là đối trị tất đàn. Vì người không phải vì ta, khởi tâm động niệm, mỗi niệm đều giúp đỡ tất cả chúng sinh khổ nạn. Nắm giữ chánh pháp, tuyên dương chánh pháp, thế nào là chánh pháp? Chánh trong các điều chánh, chân trong các điều chân, nghĩa là niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, nghĩa là một câu A Di Đà Phật. Pháp này rất dễ, nhưng cực kì khó tin, thực sự là pháp khó tin.

Thế Tôn đã vì chúng ta nói bộ kinh này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng tám mươi ba bộ kinh điển, một trăm lẻ một chú giải của các đại đức tổ sư, để giải thích bộ kinh. Là tập đại thành chú giải của các đại sư về bộ kinh luận này. Biên tập rất nhiều những chú giải, phân tích sâu sắc những cảnh giới về lý sự. Chỉ cần chúng ta có thắc mắc, câu giải đáp sẽ có trong bộ kinh này. Khi đã đọc bộ chú giải này, sẽ thực sự hiểu được, công đức của câu

đanh hiệu thù thắng thế nào, quý vị mới chịu niệm. Công đức một câu đanh hiệu là vô lượng, mỗi niệm đều là công đức vô lượng.

Không phải chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng ư? Tiêu tội nghiệp ư? Hoá giải oán đối ư? Sức mạnh câu Phật hiệu này cực kì tuyệt diệu, không việc gì không làm được, chỉ cần niệm đúng câu Phật hiệu này. Khó khăn ở chỗ nào? Ở chỗ không hiểu giáo lí, nửa tin nửa ngờ với pháp môn này, tâm hành uể oải, không thể tập trung. Không niệm hết một chuỗi tràng hạt, mỗi chuỗi hạt một trăm lẻ tám tiếng, không niệm hết, đây gọi là nghiệp chướng. Chúng ta đã biết nghiệp chướng quá nặng, làm thế nào? Vẫn dùng cách đó để đối trị. Điều thứ ba của tứ tất đàn là đối trị.

Thứ tư là: “*Đệ nhất nghĩa đế*”, chúng ta có phương pháp đối trị, phương pháp đối trị hay nhất là niệm Phật. Không niệm Phật được, thì nghe kinh, nghe một thời gian, nghe kinh cũng giúp tập trung ý niệm. Không tập trung không nghe được, không tập trung không thể hiểu nghĩa, càng tập trung nghe càng hiểu rõ. Những ý nghĩa cực kì nhỏ, cũng có thể hiểu được. Sau đó mới chính thức đối trị, tập khí phiền não của chúng ta, đối trị oán thân trái chủ của chúng ta, hoá giải nó ra, khiến trên đường Bồ đề của ta không còn gai góc.

Bởi thế Phật và Bồ Tát Pháp thân, trong cảnh giới bất khả tư bất khả nghị đó. Do nhân duyên tứ tất đàn, tứ tất đàn là cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Họ hiện thân đến thuyết pháp, đến giúp đỡ và gia trì chúng ta.

Bởi thế: “*Cũng không thể nói, nhưng pháp được nói, bởi họ tùy thuận tứ tất đàn, vì thế mỗi câu mỗi chữ, không thể không siêu tình li kiến, li quá tuyệt phi, nhưng vẫn không thể giữ, không thể nói, phi pháp, phi phi pháp*”. Đây là lời quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán. Điều đầu tiên trong tứ đức là: “*Tùy duyên diệu dụng*”, Phật Bồ Tát đến tùy duyên, hiện thân thuyết pháp cho chúng ta.

Phật Thích Ca Mâu Ni, vì chúng ta mà ở nơi thế gian này tám mươi năm, giảng kinh dạy học bốn mươi chín năm. Nếu chúng ta hỏi, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói một câu pháp nào chẳng? Trong Kinh Bát Nhã Phật đã phủ định, ngài nói nếu có người nói Như Lai thuyết pháp, như thế là báng Phật, suốt bốn mươi chín năm ngài chưa nói lời nào. Ở đây có nghĩa thế nào? Bốn mươi chín năm ngày nào cũng nói, làm sao lại chưa nói một lời nào? Phải giải thích thế nào đây? Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân thuyết pháp, không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Chư vị cứ nghĩ xem, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ngài nói những gì? Tất nhiên không nói, đương nhiên không làm. Nhưng rõ ràng chúng ta thấy, Phật hiện thân thuyết pháp, nói bốn mươi chín năm không ngưng nghỉ: Không nói mà nói, nói mà không nói.

Không giống phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta là có nói, nói mà có nói. Phật Thích Ca Mâu Ni nói mà không nói, không nói mà nói. Cảnh giới đó không phải là cảnh giới chúng ta, chúng ta không thể tưởng tượng được, đây nói lên điều gì? Cho thấy tự tánh có công đức bất khả tư nghị.

Như các nhà khoa học, gần đây khi phát hiện thấy thường nói, ý niệm có năng lượng không gì sánh bằng, đây là điều họ phát hiện được. Không có gì trong thế gian có thể so được với nó, nghĩa là năng lượng của ý niệm cực kì lớn. Chúng ta ai cũng có, mỗi người đều có ý niệm, nhưng sức mạnh ý niệm chúng ta không lớn. Tại sao nói năng lực lớn như thế? Ý niệm chúng ta rời rạc. Trong nhà Phật hành lễ, chắp tay, chắp tay tượng trưng điều gì? Bình thường tâm tán loạn, giống như mười đầu ngón tay, khi mở ra, thế nào là cung kính? Khép chúng lại thành một, mười ngón trở thành một gọi là cung kính, gọi là nhất tâm, tượng trưng cho nhất tâm. Vì thế tay phải khép thật sát, không được rộng ở giữa thế này, đây không phải nhất tâm, đây là giả. Gần giống, thực tế không phải, nhất định phải hợp lại, phải hiểu được ý nghĩa tượng trưng của nó.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến trung Quốc, Mạnh Tử biết, Mạnh Tử là người sống vào thời Chiến Quốc. Đến thời Hán Minh Đế Phật pháp mới được truyền đến Trung quốc, khoảng cách giữa Hán Minh Đế với Mạnh Tử, trên năm trăm năm. Mạnh Tử có nói một câu nói rằng: Đạo của học vấn không gì khác, chỉ mong yên tâm mà thôi, quý vị xem rất giống như những gì Phật nói. Đạo học vấn không gì khác, thu nhiếp tâm về là được, chỉ cầu yên tâm. Mười ngón này là yên tâm tâm, khép nó lại, mong nhiếp tâm lại mà thôi.

Nói theo ngôn ngữ khoa học, tập trung lại những ý niệm tán loạn của ta, Mạnh Tử gọi đó là đạo học vấn. Các nhà khoa học có thể tập trung ý niệm, có thể trị liệu bên trong, chữa được những chứng bệnh trên thân thể. Họ lấy thí dụ như bệnh ung thư, không cần chữa trị, tập trung suy nghĩ, không còn tạp niệm. Những tế bào ung thư trên cơ thể, sẽ trở lại trạng thái bình thường. Nó có năng lượng đến như thế, có thể khiến những tế bào bệnh tật trở lại trạng thái bình thường, chứng ung thư sẽ khỏi. Những trường hợp như thế, bây giờ đã khá phổ biến.

Các nhà khoa học đã đưa ra một phương pháp điều trị khác, không dùng thuốc, không dùng phẫu thuật, mà dùng ý niệm, họ vẫn đang thực hiện. Thí nghiệm dùng ý niệm, cũng đều là làm phẫu thuật, bệnh giống nhau, một bên mổ thật; một bên là đưa người lên giường phẫu thuật, nói với họ là chuẩn bị mổ, tiêm thuốc mê, thực ra không có, chỉ là ý niệm. Kết quả ý niệm tốt hơn phẫu thuật, còn nhanh hơn mổ bằng dao, hiệu quả cũng cao hơn. Bây giờ rất nhiều bệnh viện đang thí nghiệm phương pháp này. Nếu thí nghiệm này



thành công, y học sẽ đi vào một lĩnh vực khác, không cần dùng thuốc, có hiệu quả với tất cả các loại bệnh. Những bệnh như dạ dày, đường ruột, tim, chứng loãng xương, tất cả đều có hiệu quả. Ý niệm, sẽ rất có tác dụng với cơ thể chúng ta.

Chúng ta biết rằng, khi nhân rộng ý niệm, có thể có hiệu quả đối với môi trường chúng ta đang sống, khiến quả đất, rừng núi, không dẫn đến gặp thiên tai, rất có hiệu quả!

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp tập trung ý niệm, nơi cảnh giới chúng ta, trong môi trường chúng ta, với điều kiện cho phép, không gì hơn nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Dùng phương pháp đó để tập trung, dễ dàng hơn bất kì phương pháp nào, phương pháp này không thua gì thiên định, không thua gì Tam mật tương ưng.

Xét về mặt lí luận, chúng ta hơn họ, không ai có thể bằng ta, việc tu học của chúng ta sẽ hơn họ, không thể thua họ được, nhưng ta không chịu làm thì đành chịu! Họ là tập trung lại trong một câu thần chú, tập trung vào một cảnh giới, chúng ta là đưa nó tập trung vào một câu danh hiệu A Di Đà Phật. Ta không biết công đức Phật hiệu, nên nó không thể phát sinh sức mạnh. Nếu biết được Phật hiệu này, biết được công đức Phật hiệu là bất khả tư nghị. Ta tập trung ý niệm vào câu Phật hiệu, Phật hiệu là ý niệm của ta, ý niệm là Phật hiệu của ta, ta hoà hợp với Phật A Di Đà thành nhất thể. Ngày xưa Phật A Di Đà có công đức năm kiếp tu hành, ta sẽ có được tất cả. Sức mạnh này rất lớn, ta với Phật A Di Đà không hai, tự tha không hai, biến công đức của Phật thành công đức của mình.

Trong giáo lí nói như thế, ngày nay nhà khoa học cũng chứng thực cho chúng ta, trở thành có căn cứ khoa học, căn cứ khoa học từ đâu mà có? Căn cứ trên thực nghiệm hiện trường mà có, đây là thông qua phương pháp thực nghiệm khoa học, thực nghiệm nhiều lần để chứng minh, thực sự ý niệm có hiệu quả, thực sự có cảm ứng.

Tiếp theo nói: *“Nay nói vô trước, tức không trước thủ gì cả, phù hợp nghĩa trong Kinh Kim Cang. Giống như hoa sen không thấm nước, nhật nguyệt không ở giữa hư không”*. Đây là dùng sự vật cụ thể để hình dung. Rễ hoa sen dưới hồ cắm vào trong bùn, cánh ngập trong nước, hoa nở trên mặt hồ, Phật thường dùng hình ảnh này để thay thế cho Phật pháp Đại thừa.

Bùn nằm ở dưới đáy hồ tượng trưng cho lục đạo, nước trong hồ tượng trưng cho pháp giới Tứ thánh, hoa nở trên mặt hồ tượng trưng cho pháp giới Nhất chân. Xa lìa lục đạo, mùi pháp giới, đã vượt thoát, gọi là siêu phàm nhập Thánh. Lục đạo là gì? Phiền não kiến tư, Tứ thánh là gì? Phiền não vô

minh, phiền não trần sa. Buông bỏ ba thứ phiền não sẽ siêu việt, đến pháp giới Nhất chân, đến Thật báo trang nghiêm độ.

Vì ta vẫn chưa đoạn tập khí phiền não vô minh vô thi, bởi thế ở bên đó làm gì? Ở bên đó để đoạn tập khí vô minh vô thi. Nếu đoạn được tập khí vô minh vô thi, sẽ viên mãn quay về Thường tịch quang, quay về Thường tịch quang thì không còn hình tướng nào nữa. Nhưng ta không nơi nào không có, không lúc nào không có, nơi nào có cảm, ta sẽ có ứng. Ngay giây phút đó, ngay nơi chỗ đó, như như bất động. Ta là cõi hư không khắp pháp giới, lớn như vũ trụ, nhỏ như ánh sáng nhỏ nhất. Ta không cần phân thân, không cần hoá thân, vẫn ngay nơi bản thể của ta. Bản thể không có lớn nhỏ, bởi vậy trong một ánh sáng nhỏ, vẫn thấy đầy đủ bản thân bạn, trong vũ trụ vĩ đại, cũng thấy đầy đủ bản thân mình. Đây là cảnh giới bất khả tư nghị, mà ta không thể tưởng tượng được, nó là sự thực.

Ngày nay khoa học kỹ thuật tiên bộ đã phát minh, khiến mọi người hết lời khen ngợi. Quý vị xem một mảnh của tinh thể điện, một miếng lớn bằng móng ngón tay út, trong đó có thể chứa một bộ Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh không thu nhỏ lại, miếng thuỷ tinh đó cũng không phình ra. Nếu đặt miếng thuỷ tinh đó vào máy, để Tạng Kinh trong đó hiện thị trên màn ảnh, không thiếu một chữ nào, nghĩa là không có lớn nhỏ. Vấn đề này không lạ, bằng móng ngón tay út, có thể chứa một bộ Đại Tạng Kinh có đáng gì?

Phật cho chúng ta biết, miếng thuỷ tinh đó nhỏ đến mức nào? Nhỏ đến mức nhỏ hơn điện tử, kính hiển vi thông thường không thể thấy, nó chứa trong đó bao nhiêu? Chứa đựng cõi hư không khắp pháp giới, cả vũ trụ chứa vào đó, không thiếu thứ gì. Vũ trụ không thu nhỏ lại, lượng tử này cũng không phình ra, không hai! Điều là tất cả, không phải từng phần, là toàn thể, lớn là toàn thể, nhỏ cũng toàn thể.

Các nhà khoa học gần đây gọi là lí luận 3D, họ dùng máy chiếu 3D để chiếu, những bức ảnh hiện ra thật kì lạ. Nếu ta cắt bức ảnh thành hai, trong mỗi một nửa đó, là ảnh hoàn chỉnh không bị đứt gãy, quý vị thấy vẫn hoàn chỉnh. Quý vị cắt thành một phần tư, trong mỗi một phần đó vẫn là hoàn chỉnh. Cắt vụn nó ra, trong mỗi miếng vụn đó vẫn hoàn chỉnh, mãi mãi hoàn chỉnh.

Làm sao để chụp? Dùng hai luồng tia laser để chụp, hiện tượng đó sẽ xuất hiện. Khi xem những tấm ảnh đó, cũng dùng laser để soi mới thấy được. Bề mặt nó hoàn chỉnh, không thiếu một thứ gì, nó cho chúng ta thấy chân tướng vũ trụ, chân tướng này từ đâu mà có? Từ ý niệm chúng ta, là ý niệm của chúng ta. Bởi thế Phật dạy: *“Tất cả pháp đều sinh ra từ tâm tưởng”*, câu này rất hay, nói đến nơi đến chốn.

Cứ xem chúng ta nghĩ thế nào, chúng ta nghĩ thế giới Cực lạc, chắc chắn thế giới Cực lạc hiện ra, nghĩ Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà Phật hiện ra, Phật A Di Đà từ đâu ra? Từ tâm tưởng sanh, thế giới Cực lạc từ đâu ra? Thế giới Cực lạc từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng chúng ta cùng một tâm tưởng của Phật A Di Đà. Bởi thế thế giới chúng ta với thế giới Phật A Di Đà gộp lại thành một, hợp thành nhất thể. Ngày nào chúng ta cũng nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ngày nào cũng nghĩ đến chúng ta, tự nhiên ta với Phật A Di Đà hợp thành nhất thể, đạo lí là như thế.

Hoa sen không nhuốm nước, nhật nguyệt không treo không. Mặt trăng mặt trời chuyển động trong không trung, nó không dừng một chỗ, nó không ngưng nghỉ. To lớn như vũ trụ, người xưa nói nó lớn bao nhiêu? Lớn không có gì nằm ngoài, không có biên giới. Còn nói nhỏ, nhỏ không có gì nằm được bên trong, đây thực sự là nhỏ.

“*Vô trước, hoa sen vi diệu khi vừa hé đã đầy đủ vạn đức*”. Hoa sen vi diệu là gì? Là ba thứ hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong ba thứ hiện tượng đó đều đầy đủ vạn đức. Chúng ta nói rõ một chút về câu này, viên mãn cụ túc, trí tuệ, đức tướng vô lượng. Nói như thế mọi người sẽ dễ hiểu hơn, đây cũng là lời Phật dạy. Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy: Tất cả chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, cùng một ý nghĩa như cách nói đó.

Vừa hé là bắt đầu, triển khai sự vi đầy đủ viên mãn cụ túc của hoa sen. Diệu liên tượng trưng ba thứ hiện tượng, ba thứ hiện tượng vừa mở ra đã lẫn vào nhau. Nghĩa là vạn sự vạn pháp trong vũ trụ y chánh trang nghiêm: Không ở một nơi, nên mặt trăng và mặt trời mới vận hành không ngừng, ánh sáng soi khắp. Ý ở đây muốn nói, không kẹt vào có và cũng không kẹt vào không, không kẹt vào nhị biên không và hữu, kẹt là sai. Cũng là hướng dẫn chúng ta, phải buông bỏ triệt để nhị biên không và hữu, mới có thể vận hành không ngừng.

Vận hành là giáo hoá chúng sinh, trong tất cả quốc độ chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh có duyên. Vận hành không nghỉ, ánh sáng soi khắp, khi đã thành tựu, thứ đó sẽ có tác dụng. Trú không, không thể vận hành, trú hữu, ô nhiễm tất cả, ta đã sai lầm, đến lúc nào? Ngay bây giờ, ở đâu? Ngay trong sinh hoạt đời thường, từ sáng sớm khi ngủ dậy đến lúc đi ngủ, đó là những thứ ta gặp hàng ngày, những thứ lục căn tiếp xúc, không được trú tướng. Không trú không, không trú hữu, quý vị là Bồ Tát, đã sống đời sống của vị Bồ Tát.

Nếu trú không, trú hữu, quý vị đang sống đời phàm phu, đó là điểm khác nhau giữa Bồ Tát với phàm phu. Ngoài điều đó ra, không còn khác biệt nào khác. Phàm phu ăn cơm, Bồ Tát cũng ăn cơm, phàm phu ngủ nghỉ, Bồ Tát

cũng ngủ nghỉ. Khác nhau ở chỗ, một bên trú tướng, một bên không trú tướng. Một bên chấp trước, một bên không chấp trước, hay là hay ở chỗ đó, gọi là tùy duyên diệu dụng, là Bồ Tát. Hiện tại chúng ta là tùy duyên không diệu dụng. Trong Phật pháp cũng có hai câu, mọi người thường nghe: “*Tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên*”.

Mấy năm trước tôi giảng kinh, thêm hai câu vào câu này, khiến nó trở thành bốn câu, thêm hai câu thế nào? “*Tùy duyên tùy biến, bất biến bất tùy duyên*”, như thế sẽ trở thành bốn câu! Tùy duyên thay đổi theo, đây là phàm phu. Phàm phu không có định lực, tùy duyên rồi thay đổi theo. Tùy duyên bất biến, đó là Phật, Phật tùy duyên bất biến, gọi là diệu dụng. Không biến không tùy duyên, là ai? Là A La Hán, Tiểu thừa. Trong tùy duyên Bồ Tát học cách bất biến, nếu vị Bồ Tát này thực sự bất biến, họ đã thành Phật.

Tôi dùng cách này để phối hợp bốn cảnh giới khác nhau, thường chỉ nói hai câu: Một là Phật, một là phàm phu. Chúng ta thêm hai câu: Một là A La Hán, một là Bồ Tát. Bất biến không tùy duyên là A La Hán, trong tùy duyên học được bất biến là Bồ Tát. Lúc tùy duyên, thực sự bất biến, đây là Như Lai.

Chúng ta tiếp tục đoạn tiếp theo: “*Phi dị khả ngộ*”, dị là dễ, không dễ, rất khó gặp. “*Chỉ những pháp Như Lai đã nói trên, thường rất khó gặp*”. Những pháp đã nói trên thực sự được gọi là diệu pháp, nói thấu triệt, rõ ràng những hiện tượng trong vũ trụ. Rốt cuộc thấy được rõ ràng là hiện tượng gì. Đó là những gì trước đây chúng ta đã mất tám giờ để nói về thiện tri thức, rất khó để gặp, thực sự rất khó gặp.

“*Nếu có người nghe, đều do đời trước từng làm việc Phật, không phải người phàm. Nên nói, khó có thể gặp, không dễ gặp được*”. Những lời này nhắc chúng ta nên trân quý nhân duyên, đã gặp được rồi không nên coi thường bỏ lỡ. Gặp được rất khó, thực sự: “*Trăm nghìn vạn kiếp khó gặp được*”, trăm nghìn vạn kiếp mới gặp được một lần như vậy. Thời gian đó rất ngắn, phút chốc sẽ vượt khỏi tay, rất đáng tiếc!

Đã gặp được cần phải giữ chặt, gian khổ thế nào, chúng ta cũng phải nghiên rằng chịu đựng, nhất định phải học cho được. Bởi vì cô nhân thường nói, người ở đời, rất nhiều những chuyện bất như ý, tám chín mươi phần trăm đều là những chuyện không vừa lòng, cuộc đời này khổ biết bao. Gặp được nhân duyên thù thắng như thế, nhất định phải có người làm phiền, oán thân trái chủ đến ngăn trở. Nếu tâm không kiên định, nguyện không vững vàng, vừa bị gây gổ, ngăn trở của người khác, liền thoái tâm, thôi vậy không học nữa. Cơ hội lần này của bạn đã ra khỏi tầm tay.

Ngày trước tôi cầu học ở Đài Trung, những chuyện như thế, đâu đâu cũng thấy. Cái gọi là ghen ghét chướng ngại. Thầy giáo rất yêu thương

chúng tôi, thầy nói với chúng tôi rằng: Con học giảng kinh, con nói không đúng người khác sẽ cười chê, như vậy có thể không sao. Nhưng nếu một ngày nào đó con giảng hay hơn người ta, thầy nói con không còn đường để đi. Ngày đó tôi nghe cứ ngẩn người, nói hay tại sao lại không có đường để đi? Sau này quả nhiên, quả nhiên không có đường đi.

Đạo tràng nào cũng không muốn giữ quý vị ở lại, bức ép đến độ không có đường để đi. Lúc đó có hai cách chọn lựa, một là bỏ giảng kinh, đi học cúng bái. Việc này cũng được, chùa nào cũng đón mừng, không đón mừng những người giảng kinh. Một lựa chọn khác là hoàn tục, nghề này không hợp với tôi, không làm nữa.

Trong tình cảnh như thế, gặp quản trưởng họ Hàn, quản trưởng họ Hàn là thính chúng của tôi. Bà thấy tôi ủ rũ mấy ngày, bèn hỏi, có chuyện gì vậy? Tôi đem tất cả những chuyện đó kể cho bà, những lời ngày trước thầy đã nói, bây giờ tôi đang gặp, bởi thế bây giờ suy nghĩ nên theo đường nào? Bà khuyến khích tôi, thầy nên theo con đường giảng kinh, không có chỗ ở, nhà con vẫn còn một phòng trống, thầy ở nhà con được chẳng?

Tôi đến nhà bà xem, đây là một căn phòng kiểu Tây không lớn, trong vườn hoa riêng rẽ, là riêng rẽ, nhà hai tầng. Nhà bà không đông, hai vợ chồng, hai đứa con, một đứa đang đi học, một đứa đang đi lính. Bởi thế trong nhà chỉ còn một đứa, một người giúp việc, còn một đứa con gái, đã lấy chồng, con gái không muốn xa mẹ, nên sống cùng bà, trong một hoàn cảnh như thế.

Trên lầu có vườn hoa, lộ thiên, bà hỏi tôi, như thế có ở được chẳng? Có thể thiết một phòng thờ Phật nhỏ, giữ lại một phòng nhỏ. Tôi đưa bà đến gặp thầy Lí ở Đài Trung, tôi cũng không dám quyết định. Gặp thầy Lí, thưa tất cả mọi chuyện với thầy, thầy bảo được, lúc đó tôi mới đến ở nhà bà, ở đây đến mười bảy năm, rất dễ! Cả nhà bà ủng hộ, đến giảng kinh ở đâu? Phòng thuê, thuê một giảng đường, hoặc mượn văn phòng người khác, tôi thường giảng kinh buổi tối. Thuê phòng, mượn phòng, bởi thế không có chỗ cố định để giảng kinh. Cứ hai ba tháng chuyển nơi một lần, rất vất vả, nhưng không gián đoạn.

Mười bảy năm chúng tôi mới có một đạo tràng, đạo tràng nho nhỏ, có thể chứa độ trăm rưởi người, nghe kinh có thể đặt trăm rưởi ghế ngồi, không rộng lắm. Bà giúp tôi ba mươi năm, sau này đạo tràng nhỏ đó, cũng do quán trưởng họ Hàn quản lí, chúng tôi gọi là thư viện: Thư viện nghe nhìn Hoa Tạng. Bà là quán trưởng, từ lúc ở nhà bà đến khi tôi rời đạo tràng, tròn ba mươi năm. Trong ba mươi năm đó, tôi không lúc nào không giảng kinh, quý vị nghĩ gian nan biết bao!

Nếu không có duyên đó, lúc bấy giờ, rất có khả năng đã hoàn tục, không theo nghiệp đó nữa. Bởi vì khi đi cúng bái, rất đáng bị chê cười, xấu hổ với thầy. Học với thầy ở Đài Trung bao nhiêu năm, cuối cùng lại đi cúng, thật chẳng ra làm sao, bởi thế thành phần hoàn tục, là tuyệt đại đa số. Đây chính là sự giúp đỡ to lớn của bà Hàn, vì thế hộ pháp không phải dễ, hoằng pháp gian nan, hộ pháp cũng không dễ.

Phân tiếp theo: *“Tuy có người rất giỏi thuyết pháp, siêu tình li kiến, pháp môn thâm thâm bất khả tư nghị, khó dùng ngôn ngữ văn tự để khai thị, như kinh này nói, không thể hiểu bằng cách lí giải ngôn ngữ, phân biệt. Nên nói, người có thể thuyết pháp, cũng khó khai thị”*. Đây là thật, không phải bịa đặt. Phật pháp đề cập đến những điều sâu sắc, rất khó cảm nhận, cho dù bản thân mình hiểu, nhưng rất khó diễn đạt được.

Ngày nay chúng ta được gọi là được lộc trời ban nên mới gặp những nhà khoa học, nghe được những kết luận của họ, ghi nhận những sản phẩm của họ. Những thứ đó rất dễ nói, những thứ đó rất dễ hiểu, thực sự hiểu chưa, có thể khế nhập rồi chẳng? Chưa thể.

Ngộ trong Phật pháp có hai loại ngộ: Một là giải ngộ, hai là chứng ngộ, chúng ta chưa thể chứng ngộ, gọi là giải ngộ, điều đó có thể. Giảng giải rất rõ mọi vấn đề về lí luận của nó, sự tướng của nó. Có thể nói rất chi tiết, rất rõ ràng, nhưng bản thân không được lợi ích, nhất định phải chứng ngộ, tự mình mới thọ dụng.

Thực ra chứng ngộ không khó, chứng ngộ còn dễ hơn giải ngộ. Tuy dễ, nhưng chúng ta không thực hiện được, muốn làm cũng không làm được, làm bằng cách nào? Buông bỏ là xong, vấn đề này được nói rất nhiều trong các kinh luận Đại, Tiểu thừa. Buông bỏ phiền não kiến tư, trong đây gọi là tình và kiến, đều thuộc phiền não kiến tư. Buông bỏ những thứ đó, sẽ thoát khỏi luân hồi lục đạo, không còn luân hồi lục đạo nữa.

Bởi vậy luân hồi lục đạo không có thật, là giả, buông bỏ phiền não kiến tư, mới biết không có luân hồi lục đạo, là giả. lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Do phiền não kiến tư biến hiện ra, phiền não kiến tư là năng biến, luân hồi lục đạo là sở biến. Khi đoạn được phiền não kiến tư thì lục đạo luân hồi không còn nữa, khi không còn thì cảnh giới gì xuất hiện? Pháp giới tứ thánh xuất hiện: Là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, những cảnh giới đó sẽ xuất hiện. Những cảnh giới này cũng không phải thật, những cảnh giới này do những gì biến ra? Vẫn là phiền não, gọi là phiền não trần sa, phiền não vô minh, biến hiện ra những cảnh giới đó.

Khi chúng ta đoạn được phiền não trần sa, phiền não vô minh là không còn khởi tâm, không còn động niệm, cảnh giới này cũng không còn, lại một

giấc mơ nữa. Lục đạo là mộng trong mộng, khi đã tỉnh giấc mộng ấy rồi, không còn mười pháp giới nữa, pháp giới Nhất chân xuất hiện, nghĩa là gì? Mười pháp giới là giả, pháp giới này mới thật, pháp giới Nhất chân xuất hiện.

Trong nhà Phật định nghĩa chân giả, thế nào là chân? Thế nào được gọi là giả? Định nghĩa rất đơn giản, tất cả những gì thay đổi là giả, bất biến là chân. Chúng ta xem cảnh giới chúng ta đang sống, động vật, người là động vật, có sinh già bệnh chết, thay đổi như thế. Thực vật có sinh trụ dị diệt, có thay đổi. Khoáng vật, quả đất ta đang sống, có thành trụ hoại không. Tất cả đều thay đổi, ta không tìm đâu ra một thứ không thay đổi, những thứ này toàn là giả, chân là những gì? Chân là không thay đổi. Những thứ ta nhìn thấy, những tiếng ta nghe thấy, những thứ bạn sờ mó được, ngày nay như thế, ngày mai cũng thế, ngày sau nữa cũng vậy, sau mấy nghìn năm, mấy vạn năm vẫn như thế, nó không bao giờ thay đổi, đấy là chân.

Bởi vậy khi đến thế giới Cực lạc, đó là chân. Những cư dân bên đó, không già, không yếu, không có thay đổi, không nghe có người nào đó sinh bệnh, cũng không có nóng lạnh. Khí hậu chỗ chúng ta đây, có lạnh, có nóng, đấy là thay đổi. Thế giới phương Tây không có, khí hậu rất dễ chịu, giống mùa Xuân của chúng ta. Chỗ họ bốn mùa đều Xuân, không nóng không lạnh. Cây cỏ hoa lá không bao giờ tàn úa, trái trên cây không bao giờ ung thối, tuyệt vời không nói hết! Quả đất núi rừng đều được làm bằng trân bảo, sạch sẽ tinh tươm, không cần ngày nào cũng lau chùi, sạch sẽ, không một chút bụi.

Tĩnh hai giấc mơ, cảnh giới này sẽ hiện ra, đấy gọi là thế giới Cực lạc. Thế giới Hoa Tạng của Phật Tì Lô Giá Na trong Kinh Hoa Nghiêm cũng giống như thế giới Cực lạc, đều thuộc pháp giới Nhất chân, pháp giới Nhất chân từ đâu mà có? Do tập khí vô minh vô trí biến hiện ra. Đoạn được vô minh vô trí, nhưng tập khí chưa đoạn, bởi thế nó mới hiện tượng. Khi đã đoạn được tập khí, tướng đó sẽ mất, khi tướng đó không còn, quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh mới được gọi cứu cánh viên mãn.

Khi quay về tự tánh, ngã thực sự không còn nữa, nhưng cũng không thể nói thực sự không còn. Nói cách khác, “*ngã*” ở đây, ta đã thực sự tìm thấy, thế nào là ngã? Cả hư không khắp pháp giới là ngã. Bởi ta là cõi hư không khắp pháp giới, nơi nào, ở đâu cũng có, ta không có hình tướng, không có ba thứ hiện tượng. Ngã không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nhưng nó cùng khắp pháp giới hư không, nơi nào có cảm, ta sẽ hiện hình nơi đó, không có đến đi, bạn liền hiện thân, mà lại hiện thân rất kì diệu.

Giống trong phẩm Phổ Môn nói: Muốn dùng thân nào để độ, liền hiện thân đó. Bản thân mình không có suy nghĩ, không khởi tâm, động niệm, mà lại thế nào? Giống trong Kinh Lăng Nghiêm nói: Tùy theo tâm chúng sinh

mà hiện tướng, chúng sinh nghĩ đến Phật, ta liền hiện thân Phật, rất tự nhiên. Chúng sinh nghĩ đến Bồ Tát liền hiện tướng Bồ Tát, thứ gì cũng có thể hiện được, họ nghĩ gì liền hiện thứ đó. Nghĩ cây cỏ hoa lá, hiện tướng cây cỏ hoa lá; nghĩ quả đất sông núi liền hiện quả đất sông núi. Nếu hết nghĩ, không thấy tướng nữa, gọi là cảm ứng, họ có cảm, ta có ứng.

Hiện tất cả tướng, nhưng hoàn toàn không có phân biệt, không có chấp trước. Thực sự không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như thế gọi là Như Lai Diệu Giác, cao hơn Đẳng Giác. Đẳng Giác ở pháp giới Nhất chân, chưa viên mãn, ở đây gọi là đại viên mãn, được đại tự tại. Không bao giờ khởi tâm động niệm, không còn tập khí khởi tâm động niệm.

Bởi thế thực sự: *“Người thuyết pháp được, cũng khó khai thị”*. *“Nếu có người, có thể thâm tín với pháp khó tin trong tất cả pháp thế gian”*. Họ có thể tin, không những tin mà còn thâm tín, không nghi. *“Nói chung là do thiện căn đã trồng từ nhiều đời, nay tất cả được phát ra”*. Thiện căn được trồng từ nhiều đời nhiều kiếp của ta, bây giờ gặp duyên, tất cả thiện căn đời trước đã khởi tác dụng. Nói cách khác, trong cảnh giới vi diệu Đại thừa, không có gì là gặp may cả.

Khi gần mất gặp người khuyên nhủ, niệm Phật vãng sinh, mười niệm liền được vãng sinh, họ có may mắn chăng? Không phải, không có gì may mắn cả, tại sao họ dễ thành công như thế? Nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, không biết thiện căn đã tích lũy bao nhiêu kiếp. Nhân duyên đó được khơi gọi lên, tất cả sức mạnh thiện căn của họ đều bung ra, bởi vậy không có gì là may mắn cả.

Nói cách khác, nghiệp chương ta tạo, đọa địa ngục a tì, không có gì oan ức, toàn là tự tác tự thọ. Người trong sáng không làm những sai trái, hoàn toàn không có những ý niệm ác, mỗi niệm đều tích lũy chủng tử thiện căn, phước đức. Bây giờ đã thấy, sự thù thắng của chủng tử thiện căn, phước đức. Thù thắng thứ nhất, không gì thù thắng hơn niệm Phật A Di Đà.

Trong khi giảng kinh, tôi đã lấy thí dụ về vấn đề này, thế giới Cực Lạc phương Tây là tổng công ty, Phật A Di Đà là tổng giám đốc, sáng lập công ty này, ngài xây dựng thế nào. Trong kinh nói rất rõ ràng, xuất gia từ vô lượng kiếp trước, xuất gia làm Tỳ kheo, làm người xuất gia, phát bốn mươi tám nguyện, tu hành năm kiếp. Mỗi đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của thế giới chúng ta, năm lần thế giới thành trụ hoại không. Thời gian dài như thế, mỗi nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện ngài đều thực hiện, không một nguyện nào không thực hiện. Bởi vậy thế giới Cực lạc được xây dựng trên bốn mươi tám nguyện và năm kiếp tu hành.



Ngài mở công ty, là mong chúng ta góp thêm cổ đông, chúng ta cũng có thể làm ông chủ. Một tiếng Phật hiệu là một phần, chúng ta góp bao nhiêu phần, nghĩa là đã niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu. Một tiếng niệm Phật là một phần, mỗi ngày ta niệm là góp thêm cổ đông vào thế giới Cực lạc. Đến lúc đến đó, không còn là công nhân, mà ta là ông chủ, nên cần phải siêng năng, còn thứ gì quan trọng hơn việc này nữa? Không mang được thứ gì trong cuộc đời này theo, cũng không thể bỏ đi tất cả được. Sau này khi thành Phật, bất luận ở thế giới nào, thị hiện Phật nơi nào, thị hiện Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, những thứ đó đều phải mang theo, không có thứ gì ta không mang được, theo chân bạn.

Bởi thế đây là thực, đây không phải giả, niệm Phật nhiều sẽ như thế, không sai. Mỗi ngày chúng ta đều đóng góp thêm cổ đông, đây là điều không nên xem nhẹ. Thêm cổ đông vào bất kì công ty nào ở đây, rốt cuộc công ty cũng đóng cửa, nhưng thế giới Cực lạc không bao giờ đóng cửa. Bởi Phật A Di Đà không bao giờ gián đoạn tu học, ngày nào cũng giảng kinh dạy học, quý vị thấy công đức nhiều đến cỡ nào. Chúng ta đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật, nghĩa là góp cổ đông. Niệm Phật với suy nghĩ như thế, chúng ta tin sẽ thành công khi niệm, ta sẽ buông bỏ.

Bởi vì thế gian này, ta không thể mang đi được bất cứ một vật gì, tất cả đều giả, thành trụ hoại không, không có gì là chân, thế giới Cực Lạc là chân thật nhất.

*“Đây là lòng thành muôn nghìn vạn kiếp, rất khó gặp được trong một ngày, nên nói, thâm tín kiên cố, cũng rất khó gặp”*. Tín tâm kiên định, giữ tâm nguyện thật kiên cố: Tôi nhất tâm nhất ý, phải đến được thế giới Cực lạc, đến được thế giới Cực lạc, đấy mới là ngôi nhà thực sự của tôi. Muốn đi du lịch lúc nào cũng được, khắp các nước trong cõi hư không pháp giới, đều đón chào ta. Bất luận đến thế giới nào, Phật đều tiếp đón ta, tại sao? Đệ tử Di Đà, được người tôn trọng. Thân cận chư Phật Như Lai, hồng pháp độ sinh, đấy mới là sự nghiệp Như Lai, sự nghiệp nhà Phật, Phật sự, là hoá độ chúng sinh.

Chúng ta xem đoạn sau: *“Nay tôi tuyên thuyết như lý”*, tôi ở đây là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng. Hôm nay Thế Tôn tuyên thuyết như lý, những gì đã nói giống như chân tướng sự thực, không câu nào là nói quá, khuyên chúng ta nên tin. *“Cho đến làm người giữ gìn”*, đây là đoạn kinh cuối, tôi đọc một lượt. *“Nay tôi tuyên thuyết như lý, pháp môn vi diệu quảng đại như thế, được tất cả chư Phật khen ngợi, dặn dò quý vị, làm người giữ gìn”*. Đoạn này, đấy chính là dặn dò, dặn dò Bồ Tát Di Lạc, và đại chúng đang dự hội, những người đang nghe giảng kinh, mong mọi người thực hộ trì chánh pháp.

“*Như lí là khế lí*”. “*Vi diệu rộng lớn*”, pháp môn này, “*đầy đủ vạn đức, trùm khắp mọi người, nên nói rộng lớn*”. Nó không giống tám vạn bốn nghìn pháp môn, tám vạn bốn nghìn pháp môn là đơn phương, mỗi đơn thuốc trị một chứng bệnh, nó không thể trị bách bệnh. Pháp môn niệm Phật có thể trị tất cả các loại bệnh, nó không đơn phương trị một loại bệnh nào, bệnh nào trị cũng được, là vạn linh đơn, đối trị có hiệu quả. Chỉ cần uống thuốc đó, không bệnh nào không khỏi, trị được hết.

Bởi thế pháp môn này được coi: “*Đầy đủ vạn đức, phổ bị khắp chúng sinh*”. Chữ “*bị*” ở đây, đọc là “*phĩ*”, làm động từ, giống bộ thủ ở bên, trùm lên cơ thể. Quần cơ là tất cả chúng sinh, trên đến Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến chúng sinh trong địa ngục A tì, tất cả đều dùng được. Nếu chúng sinh trong địa ngục a tì gặp được, cũng có thể mười niệm vãng sinh. Mười niệm vãng sinh đó, là vãng sinh đẳng cấp nào?

Đại sư Thiện Đạo đã nói rất hay: “*Tất cả đều gặp duyên không giống nhau*”, nếu ta gặp duyên thù thắng, nhân duyên đặc biệt, từ địa ngục a tì có thể vãng sinh thượng thượng phẩm, đây là điều không thể nghĩ bàn. Nhân duyên rất quan trọng, phải biết trân trọng nhân duyên, không biết trân trọng nhân duyên thì thật đáng tiếc!

Phản trước chúng ta đã dành tám giờ để nói về thiện tri thức, thiện tri thức là gì? Người thầy, chúng ta học pháp thế hay xuất thế gian, được thành tựu đến đâu, quan trọng là ở chỗ người thầy. Người thầy là nhân duyên gần nhất đối với chúng ta, bởi thế ân đức người thầy rất nặng. Thân mạng chúng ta có được từ cha mẹ, có được tuệ mạng là từ người thầy. Một người thiện tri thức chân chánh, trước hết ta phải biết được họ, nếu không quen biết được họ sẽ bỏ lỡ, tại sao?

Như trong quá khứ, ba người thầy của tôi, tôi quen biết. Ba người đó đều bị hủy báng, nếu nghe những lời trách mắng đó, hoài nghi người thầy, nổi tâm nghi ngờ, ai chịu thiệt? Ai bị lừa? Bản thân ta! Người nói họ không biết, họ không chịu trách nhiệm. Bởi thế ở điểm này, bản thân chúng ta cần phải có trí tuệ: Tôi học với người thầy này, luôn gần gũi họ, tôi hiểu họ. Còn những người nói, có người không quen biết, chưa bao giờ gặp mặt, họ chỉ nghe đâu đó, những lời của họ đáng tin chăng? Tại sao ta lại tin một cách vô tội vạ?

Thầy Phương Đông Mĩ, khi tôi đi học là học ở nhà thầy, học sinh chỉ một mình tôi, có người nói chuyện thị phi về thầy, ai nói? Đồng hương, người Đồng Thành, An Huy. Họ biết rất rõ về thầy, nói từ bé thầy đã thế này thế khác, toàn kể tội, tôi chỉ cười gật đầu, không nói không rằng, không bị họ lay chuyển, vì sao? Khổng tử đã nói: “*Cách nhau ba ngày, nhìn nhau đã khác*”. Đây là chuyện ngày xưa, khi thành tựu họ không như thế. Thuở bé

mắc một số lỗi, lớn lên họ thành Thánh hiền, làm sao ta có thể nói họ? Người ta đã thay đổi, người không phải là thánh, ai không mắc lỗi, sai thì sửa, không gì tuyệt vời hơn.

Quý vị không quen biết thầy Phương bây giờ, tất cả điều nghe được, đây là mấy mươi năm trước, lúc ông đang ở nhà, chúng ta không nên bị kích động. Đại sư Chương Gia, một số người phê bình là hoà thượng làm chính trị, khi nghe hoà thượng làm chính trị, chúng ta tránh thật xa, như thế là hay nhất. Một người thầy giỏi như thế đã bị bỏ qua, những gì ông dạy cho tôi, nền tảng học Phật của tôi, đều do ông xây dựng. Tôi học với ông ba năm, những người khác đều bàn tán lung tung, chưa người nào một lần tiếp xúc. Thầy Lí, rất nhiều người chê bai ông, chửi ông là tứ bảo. Ở Đài Loan, vì chúng ta tiếp nhận những lời giáo huấn của ông, nhà Phật phản đối ông, tôi cũng bị vạ lây.

Vì thế có thể nói, rất nhiều tự viện, tôi không thể đến được, không thể ở được, vấn đề này có liên quan đến Đài Trung, họ không phục! Điều này do đâu mà có? Ghen ghét, chướng ngại. Điều này từ cổ chí kim, từ thời Phật Thích Ca Mâu Ni đã có, không có gì lạ, bởi thế chúng ta phải có trí tuệ.

Người xưa có câu: *“Những lời đồn đoán sẽ ngưng lại nơi người có trí”*, một người thông minh, nghe những lời đồn thổi, họ hoàn toàn thấy rõ, họ không vội tin. Những lời đồn thổi chỉ lay động những ai? Lay động những người mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ, sẽ chịu ảnh hưởng, sẽ bị họ quấy nhiễu. Người có trí tuệ, làm sao bị những lời đồn thổi quấy nhiễu? Không có chuyện đó.

Bởi thế những vấn đề này, phải thấy rõ, nhận thức rõ ràng, hộ trì chánh pháp phải chánh tín, hoằng dương Phật pháp phải chánh tín, không có tín nguyện kiên định, hoằng pháp và hộ trì sẽ rất khó khăn.

Phần sau nói: *“Vì niệm Phật, thiện căn, phước đức liền giống chư Phật, kì lạ khó nghĩ, nên gọi vi diệu”*. Ý nghĩa mấy câu này cực kì sâu sắc. Tôi lấy một thí dụ, phải suy nghĩ thật kĩ, không nói quá, tôi khuyên mọi người niệm Phật, nghĩa là thêm cổ đồng vào thế giới Cực lạc, tôi dùng thí dụ đó. Thật thế một tiếng niệm Phật là một phần, chẳng qua trong phần đó có thật có giả. Nếu là giả, tất nhiên người ta không chấp nhận, những gì là giả? Ta không có chân tâm, chân tâm niệm là chân, vọng tâm niệm là giả, nhất định bạn phải hiểu rõ. Nếu góp cổ đồng giả thì sẽ đến chỗ nào, khi gần mất ta đi không được, người ta không cần mình. Đây không phải lỗi Phật A Di Đà, không phải kinh sách Phật Thích Ca Mâu Ni có lỗi, lỗi do ta.

Chúng ta phải dùng chân tâm, tất cả những thứ ở thế giới Cực Lạc trở thành chân, không có thứ gì là giả. Thế giới chúng ta đây, tất cả đều là giả,

giả hết. Vẫn dùng tâm giả để mang cỗ phiếu đến thế giới Cực lạc, kết quả toàn biến thành giả, phải đặc biệt lưu tâm đến vấn đề đó.

Tâm chân thành, tâm cung kính, khi tâm chân thành chúng ta chảy ra, trong thế giới này, đối đãi với tất cả mọi người, sự vật, phải dùng chân tâm, đừng sợ lỗ, đừng sợ thua thiệt. Nói thật, không lỗ đâu, cũng không bị mắc lừa đâu, tại sao? Vạn pháp giai không, tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Chúng ta dùng chân tâm thành thói quen sẽ mang lại rất nhiều lợi ích, đừng dùng giả. Một cái chân thì tất cả đều chân, chân tâm với Phật, chân tâm với chúng sinh, chân tâm với cỏ cây hoa lá, chân tâm với quả đất núi sông, như thế mới đúng.

Bởi thế: “*Niệm Phật, thiện căn, phước đức liền giống chư Phật*”. Không khác gì Phật, chư Phật ở đây là nói Phật A Di Đà, Phật A Di Đà được gọi chư Phật, quý vị có hiểu chăng? Bởi vì một câu danh hiệu Phật A Di Đà là tất cả chư Phật đều có, mỗi vị Phật đều có thể xưng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có nghĩa là gì? A dịch sang tiếng Trung là vô, Di Đà được dịch là lượng, Phật dịch là giác, nói theo tiếng Trung Quốc, Vô Lượng Giác, vị Phật nào mà không Vô Lượng Giác? Mỗi vị Phật đều là Vô Lượng Giác, bởi thế danh hiệu này, là tên chung của tất cả chư Phật, ai cũng có thể dùng.

Chúng ta xưng Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc phương Tây, phải phân biệt được nên thêm tên, Pháp Tạng A Di Đà Phật. Tiền thân của ngài là Pháp Tạng, Tỉ kheo Pháp Tạng, tu thành Phật A Di Đà mới đúng. Chư Phật được nhắc đến trong Kinh A Di Đà, quý vị xem chú giải của đại sư Ngẫu Ích, chư Phật là chỉ Phật A Di Đà, không phải chỉ ai khác. Trong pháp môn Tịnh tông, chư Phật được nhắc đến trong kinh, hình như đều có thể xưng các vị đó là A Di Đà Phật.

“*Thần diệu khó nghĩ*”, khi niệm Phật ta niệm một tiếng Phật, bởi thế mới nói mỗi niệm tương ứng một niệm Phật, một niệm của ta, sẽ hoà làm một với Phật A Di Đà. Niệm niệm A Di Đà Phật, niệm niệm của ta sẽ hoà làm một với Phật A Di Đà. Tự tha là một, không hai, chúng sinh với Phật là một, không hai, nghĩa là chúng sinh với Phật, bất khả tư nghĩ, nên nói vi diệu.

“*Được tất cả chư Phật khen ngợi*”, ở đây có hai nghĩa: “*Thứ nhất, như phẩm thứ hai mươi ba trong kinh này, thập phương vô lượng chư Phật*”. Ở đây có thêm thập phương vô lượng, chư Phật này không phải Phật A Di Đà. Không có thập phương vô lượng, chỉ gọi chư Phật là xưng A Di Đà Phật. Ở đây có nghĩa thập phương thế giới, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, mỗi mỗi đều khen ngợi công đức bất khả tư nghĩ của vô lượng chư Phật, đây là nghĩa thứ nhất.

Công đức Phật A Di Đà sùng sững, phương pháp độ chúng sinh uyển chuyển, thù thắng, công đức vô lượng, khiến cho tất cả chư Phật đều khen ngợi ngài. Khen ngợi là: *“Tôn quý nhất trong mọi thứ ánh sáng, vua trong các vị Phật”*, danh hiệu đó chỉ A Di Đà Phật mới có, những vị Phật khác không có xưng hiệu như thế. Tôn quý nhất trong ánh sáng, vua của các vị Phật.

*“Thứ hai, như Kinh A Di Đà nói, những chư Phật kia, đều xưng tán công đức bất khả tư nghị công đức của ta, nên nói thế này, Phật Thích Ca Mâu Ni, có thể làm việc rất khó, hi hữu, có thể ở thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trược, vì các chúng sinh, nói đây là pháp khó tin khó tin nhất trong tất cả thế gian”*. Lời khen ngợi tất cả chư Phật ở đây là nghĩa thứ hai, là tất cả chư Phật xưng tán Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Không có Phật Thích Ca Mâu Ni, làm sao chúng ta biết được thế giới Cực lạc? Ngài đã giới thiệu cho chúng ta, nói rất rõ thế giới Cực lạc, nói rất chi tiết. Khiến chúng ta sinh tâm vui vẻ, lập tức muốn đi, tôi cũng muốn đến thế giới Cực lạc.

Vì thế chư Phật cũng khen ngợi Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, có thể làm được việc cực khó, hi hữu. Ở thế giới Ta Bà, trong đời ác ngũ trược, pháp này được coi là pháp cực kì khó, rất khó tin. Khó với thế giới Ta Bà, đời ác ngũ trược càng khó hơn, tất cả chúng sinh đó, ta nói pháp này làm sao họ tin? Tin được pháp khó tin, đây là điều không thể nghĩ bàn.

Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 584**